

Số: 154 /QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 15 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Dương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 04/TTr-SNV ngày 05/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Dương khóa II, nhiệm kỳ 2020-2025 đã được Đại hội thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2020.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Ban Chấp hành Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Dương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./. *l*

Nơi nhận:^{lt}

- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Ban DV Tỉnh ủy;
- Như điều 2;
- Sở Tư Pháp;
- LĐVP, Tùng, TH, TCHC;
- Lưu: VT. *l*

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lộc Hà

Bình Dương, ngày 18 tháng 12 năm 2020

**ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI BỔ SUNG
CỦA LIÊN HIỆP CÁC TỔ CHỨC HỮU NGHỊ TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**Chương I
TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG**

Điều 1. Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh Bình Dương (sau đây gọi tắt là Liên hiệp) là tổ chức chính trị - xã hội chuyên trách về đối ngoại nhân dân trong lĩnh vực hòa bình, đoàn kết, hữu nghị và hợp tác; là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước theo quy định của pháp luật; làm nòng cốt, đầu mối phối hợp trong một số hoạt động đối ngoại nhân dân và công tác phi chính phủ nước ngoài.

Tên của Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh Bình Dương bằng tiếng Anh: *The Binh Duong Province Union of Friendship Organizations (viết tắt BUFO)*.

Điều 2. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Dương hoạt động theo Điều lệ do Đại hội đại biểu Liên hiệp tỉnh thông qua và được UBND tỉnh phê duyệt; theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, không vì mục đích lợi nhuận.

Liên hiệp tiến hành vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân đấu tranh cho hòa bình và phát triển, mở rộng quan hệ đoàn kết hữu nghị, thúc đẩy hợp tác giữa nhân dân tỉnh Bình Dương với nhân dân các nước trên thế giới và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Điều 3. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Dương hoạt động trong phạm vi tỉnh Bình Dương, có trụ sở tại: Tầng 12A, Tháp B, Trung tâm hành chính tỉnh; đường Lê Lợi, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Dương có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

Liên hiệp hoạt động dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Ngoại vụ và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

**CHƯƠNG II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Điều 4. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương có chức năng và nhiệm vụ:

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (nói chung) và của Bình Dương nói riêng.

2. Thiết lập các mối quan hệ hòa bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với các tổ chức tương ứng, các tổ chức phi chính phủ, cá nhân nước ngoài;

3. Mở rộng, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối tác nhằm góp phần củng cố, tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân Bình Dương với nhân dân các nước, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam;

4. Tham gia vận động, đấu tranh dư luận bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, đặc biệt là trên các vấn đề dân chủ, nhân quyền, chủ quyền quốc gia; quảng bá hình ảnh của Bình Dương trên trường quốc tế. Tham gia công tác vận động, tập hợp người Việt Nam ở nước ngoài hướng về Tổ quốc và các hoạt động nhằm tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Bình Dương với các nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, kỹ thuật...;

5. Tham gia các diễn đàn quốc tế và hoạt động của nhân dân thế giới vì lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần vào cuộc đấu tranh chung vì hòa bình, phát triển bền vững, công bằng, dân chủ và tiến bộ xã hội;

6. Là cơ quan đầu mối công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và là đầu mối trong quan hệ và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài theo quy định của pháp luật;

7. Tham gia ý kiến các văn bản có liên quan đến công tác đối ngoại nhân dân; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển và lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương;

8. Tổ chức nghiên cứu phục vụ cho hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương và tham mưu cho Đảng, Nhà nước về các vấn đề liên quan đến công tác đối ngoại nhân dân;

9. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức Hội thành viên trong hoạt động hòa bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác quốc tế và vận động, điều phối viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

10. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương theo quy định của pháp luật;

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền giao.

Điều 5. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị có quyền hạn:

1. Thành lập các pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật;

2. Kiến nghị về việc thành lập hoặc giải thể các tổ chức hoạt động hòa bình, đoàn kết, hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước.

Chương III

TỔ CHỨC THÀNH VIÊN

Điều 6. Tổ chức thành viên

1. Tổ chức thành viên của Liên hiệp gồm:

- a) Các tổ chức hòa bình, đoàn kết, hữu nghị của tỉnh Bình Dương với các nước.
- b) Các tổ chức pháp nhân trực thuộc.

2. Các tổ chức trên được thành lập theo quy định của pháp luật và tổ chức, hoạt động phù hợp với Điều lệ của Liên hiệp và Điều lệ của tổ chức đó.

Điều 7. Nghĩa vụ của các tổ chức thành viên

1. Chấp hành Điều lệ của Liên hiệp, chịu sự hướng dẫn về chủ trương, phương hướng hoạt động và chịu sự kiểm tra của Ban chấp hành Liên hiệp.

2. Thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại nhân dân của Liên hiệp; phối hợp và hỗ trợ các tổ chức thành viên khác trong tổ chức hoạt động đối ngoại nhân dân.

3. Đóng góp nguồn lực cho hoạt động chung của Liên hiệp theo khả năng.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Điều 8. Quyền hạn của các tổ chức thành viên

1. Được đề cử, giới thiệu đại diện tham gia Ban chấp hành Liên hiệp.

2. Được tham gia xây dựng và thông qua các phương hướng, chương trình và kế hoạch hoạt động của Liên hiệp.

3. Được Liên hiệp giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động và bảo vệ các quyền lợi chính đáng của tổ chức thành viên trong phạm vi quyền hạn và khả năng của Liên hiệp, nếu vượt thẩm quyền Liên hiệp sẽ đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Được đề nghị Liên hiệp khen thưởng cho các tổ chức, hội viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động.

Điều 9. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp thành viên, thủ tục ra Liên hiệp

1. Các Hội hữu nghị của tỉnh, các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực hòa bình, đoàn kết, hữu nghị và hợp tác về lĩnh vực đối ngoại nhân dân tự nguyện tham gia Liên hiệp làm đơn theo quy định của Ban Thường vụ Liên hiệp.

2. Đơn xin gia nhập được Ban Thường vụ Liên hiệp xem xét và công nhận bằng văn bản.

3. Tổ chức thành viên tự nguyện xin ra khỏi Liên hiệp nộp đơn cho Ban Thường vụ Liên hiệp xem xét và quyết định đình chỉ, xóa tên tư cách tổ chức thành viên.

Chương IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 10: Đại hội đại biểu

Đại hội đại biểu là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương.

1. Đại hội đại biểu do Ban Chấp hành Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương triệu tập, thường kỳ 05 năm một lần; Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) các tổ chức thành viên yêu cầu;

2. Đại hội đại biểu có nhiệm vụ:

a. Đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ vừa qua, quyết định phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tới;

b. Thảo luận và biểu quyết việc sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương;

c. Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương.

d. Thông qua Nghị quyết đại hội.

3. Trước Đại hội, Ban Chấp hành Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương báo cáo Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và cấp có thẩm quyền về nội dung, nhân sự, quy trình và thủ tục tổ chức Đại hội;

Điều 11. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành do Đại hội đại biểu bầu với nhiệm kỳ 5 năm, là cơ quan lãnh đạo Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương giữa hai kỳ đại hội.

2. Ban Chấp hành gồm các thành viên được bầu từ đại diện của các tổ chức thành viên và một số cá nhân tiêu biểu do Ban Thường vụ nhiệm kỳ trước giới thiệu. Thành phần, số lượng, cơ cấu và thể thức bầu cử do Đại hội đại biểu quy định.

3. Ban Chấp hành họp định kỳ ít nhất mỗi năm một lần; họp bất thường khi có yêu cầu của trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a. Triệu tập Đại hội đại biểu bất thường khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) các tổ chức thành viên yêu cầu yêu cầu;

b. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội, chỉ đạo và kiểm tra toàn bộ hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương giữa hai kỳ đại hội;

c. Quyết định tổ chức bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động của Ban Chấp hành, phù hợp với các quy định hiện hành;

d. Quyết định kết nạp, chấp thuận tổ chức thành viên xin ra khỏi Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương; bổ sung, thay đổi, miễn nhiệm các Ủy viên Ban Chấp hành;

đ. Bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký. Số lượng, cơ cấu và thể thức bầu do Ban Chấp hành quy định;

e. Chuẩn bị Đại hội đại biểu Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương.

5. Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương là người chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị địa phương. Các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch.

Điều 12. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ thay mặt Ban Chấp hành lãnh đạo và kiểm tra toàn bộ hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành.

2. Ban Thường vụ họp 06 tháng một lần. Chủ tịch có quyền triệu tập các cuộc họp bất thường của Ban Thường vụ.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a. Thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của cơ quan Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương, các tổ chức hữu nghị và các tổ chức trực thuộc khác trên cơ sở ý kiến cấp có thẩm quyền;

b. Quy định nhiệm vụ cụ thể của các ủy viên Ban thường vụ;

c. Chỉ đạo việc thảo luận dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương;

d. Bầu đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

4. Hoạt động của Ban Thường vụ được quy định tại quy chế do Ban Chấp hành thông qua.

Điều 13. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do Đại hội đại biểu Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương bầu. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban Kiểm tra là một trong số các ủy viên Ban Thường vụ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a. Bầu Trưởng ban Ban Kiểm tra;

b. Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm việc chấp hành Điều lệ của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương và quy chế hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và Đại hội Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương;

c. Kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương;

d. Hướng dẫn và chỉ đạo hoạt động của Ban Kiểm tra các tổ chức thành viên;

đ. Xem xét và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền;

e. Kiến nghị với Ban Chấp hành Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương hình thức kỷ luật các tổ chức và cá nhân vi phạm.

3. Ban Kiểm tra họp định kỳ hằng năm và có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị địa phương hoặc đề nghị của Trưởng ban Kiểm tra.

Điều 14. Cơ quan Thường trực

Cơ quan thường trực các tổ chức hữu nghị Bình Dương gồm Văn phòng, và các chuyên viên.

Điều 15. Chủ tịch, Phó chủ tịch và Thư ký

1. Chủ tịch Liên hiệp là đại diện pháp nhân của Liên hiệp trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên hiệp. Chủ tịch Liên hiệp do Ban chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành của Liên hiệp.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Liên hiệp:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên hiệp;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Liên hiệp, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Liên hiệp, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Liên hiệp. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên hiệp theo quy định Điều lệ Liên hiệp; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên hiệp;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Liên hiệp;

đ) Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên hiệp được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Liên hiệp.

3. Phó Chủ tịch Liên hiệp do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên của Ban Chấp hành Liên hiệp.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Liên hiệp chỉ đạo, điều hành công tác của Liên hiệp theo sự phân công của Chủ tịch Liên hiệp; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên hiệp và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Liên hiệp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên hiệp phù hợp với Điều lệ Liên hiệp và quy định của pháp luật.

4. Thư ký là cán bộ chuyên trách của Liên hiệp do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành.

Thư ký chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ trong việc tổ chức, điều hành công việc hàng ngày nhằm triển khai thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.

Thư ký thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phù hợp với Điều lệ Liên hiệp và quy định của pháp luật.

Chương V

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 16. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương được đảm bảo về kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc và các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

Nguồn tài chính và tài sản của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương gồm:

a) Nguồn do ngân sách Nhà nước cấp;

b) Tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước;

c) Các khoản thu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tài sản và tài chính của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật và các quy định của Ban Thường vụ Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương.

Ban Chấp hành Liên hiệp ban hành Quy chế quản lý tài sản, tài chính đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên hiệp.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 18. Khen thưởng

1. Các tổ chức và cá nhân có nhiều đóng góp cho việc thực hiện tôn chỉ, mục đích và hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương và các tổ chức thành viên biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng.

2. Ban chấp hành Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương quy định hình thức, thẩm quyền, quy trình khen thưởng của Liên hiệp theo quy định của pháp luật và phù hợp với Điều lệ của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương.

Điều 19. Kỷ luật

Tổ chức thành viên và cá nhân vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương, tùy theo mức độ sẽ bị kỷ luật từ khiển trách đến khai trừ đối với cá nhân và xóa tên đối với tổ chức thành viên của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương.

Ban chấp hành Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương quy định hình thức, thẩm quyền, quy trình kỷ luật theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Ban chấp hành Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện Điều lệ này.

Điều 21. Điều lệ của Liên hiệp gồm 7 Chương 21 Điều đã được Đại hội Đại biểu Liên hiệp lần thứ II nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Đại hội đại biểu Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Bình Dương quyết định và phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành./.
